

B, ngày 23 tháng 11 năm 2022

Số: 2054/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH D**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2792/2022/TLST – VHNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Danh Đ, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp Trèm Trèm, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu;

- Bà Đồng Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 23A, khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh D.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Danh Đ và bà Đồng Thị T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2017 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 16/3/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu).

Nay ông Đ, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Ông Đ, bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đ, bà T xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Danh Đ và bà Đồng Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Danh Đ và bà Đồng Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Đ và bà T trình bày không có, không đặt ra xem xét.
- Tài sản chung: Ông Đ và bà T trình bày không có, không đặt ra xem xét.
- Nợ chung: Ông Đ và bà T trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Danh Đ và bà Đồng Thị T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004508 ngày 25/10/2022. Ông Đ và bà T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đ (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc Tuyên**